

DANH SÁCH CHỦ NỢ

Số liệu tại ngày 31/12/2025

STT	TÊN CHỦ NỢ	Nợ đến hạn Không đảm bảo (đồng)	Địa chỉ công ty cấp	Địa chỉ trên Web	Mã số thuế	Số điện thoại	Ghi chú
I/	Phải trả nhà cung cấp	3.200.647.825					
1	Công ty cổ phần giám định và khử trùng FCC - CN Hà Nội	50.000.000					
2	Công ty TNHH Thương Mại Thế Kỳ	26.235.426	Số 74A/295 Bạch Mai, P. Bạch Mai, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội			0101434941	
2	Công ty TNHH Một thành viên Điện Cái Lân-Vinashin	13.933.495	Khu CNTT Cái Lân, P. Giếng Đáy, TP. Hạ Long, T. Quảng Ninh			5700620784	
3	Bảo hiểm Sài Gòn	194.716.570					
3	Công ty Bảo Việt Hà Nội	145.999.200					
4	Công ty cơ khí điện - điện tử Tàu Thủy	72.727.273					
4	Công ty tư vấn đại học Xây Dựng	4.136.364	55 Đường Giải Phóng, P. Đồng Tâm, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội			01014034324	
5	Công ty CP đầu tư và XNK thiết bị toàn bộ Cầu Long - Vinashin	681.427.170	Số 336, đường Hà Nội, Phường Sớ dầu Hồng Bàng, Hải Phòng			0200762213	
5	Công ty TNHH MTV kiểm định kỹ thuật, an toàn và tư vấn xây dựng	67.050.000					
6	Công ty CP giám định Vinacontrol - CN Hà Nội	603.391.868					
6	Công ty CP Tư vấn thiết kế ĐTXD Trường Sinh	35.906.597					
7	Doanh nghiệp tư nhân Huy Hoàng	75.271.200					
7	Công ty cổ phần căn Hải Phòng	130.000.000	Số 20, đường 5 mới, xã Nam Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng			0200490908	
8	CTY CP TM & DT Phát Triển Thăng Long	20.000.000	Số 28B, phố Chính Kinh, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, Hà Nội			0103822844	
8	Công ty TNHH kỹ thuật Điện Vạn Việt	59.019.416	725/10 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh			0302420498	
9	Công ty CP khí công nghiệp Vinashin	12.155.000	km9 Đường 5(cũ) P.Quán Toan- Hồng Bàng- HP			0200761812	
9	Công ty TNHH một thành viên công nghiệp Trung Đức	49.999.999	166/3 Trần Văn Dư, phường 13, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh			0308452954	
10	Công ty cổ phần dệt may Nhà Bè	70.200.000	Số 04 - Đường Bến Nghé - P. Tân Thuận Đông - Quận 7 - TP. Hồ Chí Minh		0888725766	0307446362	
10	Công ty TNHH Âm nhạc Việt Thành	49.273.000	Số 3/46 Lạch Tray, P. Lạch Tray, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng			0200659858	
11	Công ty Cổ phần Khách Sạn Hải Âu	25.176.850	Đường Hạ Long - Hạ Long - Quảng Ninh			5700511746	
11	Bảo hiểm dân doanh nghiệp	10.000.000					
12	Công ty TNHH ITV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh	11.633.307	Đường Hạ Long - P.Bãi Cháy - TP.Hạ Long - QN		0333847840	5700100104	
12	Trung tâm kinh doanh VNPT- Quảng Ninh- CN Tổng công ty DV Viễn Thông	2.460.000	Số 1 đường 25/4, P. Bạch Đằng, TP. Hạ Long, T. Quảng Ninh, Việt Nam			0106869738053	
13	Công ty TNHH Thương Mại & Dịch vụ Hoài Hương	81.123.700	Ô số 19 lô A05, Khu đô thị mới Cao Xanh Hà Khánh A,P.Cao Xanh, HL,QN			5701823025	
13	Công ty CP đầu tư và dịch vụ năng lượng Hạ Long - CN Quảng Ninh	1.762.452	Khu nhà điều hành, KCN Cái Lân,P.Giếng Đáy,TP. Hạ Long, Tỉnh QN		0333.525.989	0107598061001	
14	Hà Thanh Tuấn	28.000					
14	Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Đức Phát 628	8.723.000	Số 628, Tổ 5, Khu 3A, Phường Bãi Cháy, Thành Phố Hạ Long, Quảng Ninh			5701918453	
15	Công ty TNHH Thiên An 288	4.950.000	Ô 4, đường Lư Hương, Khu dân cư du lịch Đồng Hùng Thắng, Phường Bãi			5701960222	
15	NDTN - Dịch Vụ ăn uống Phương Thủy	10.738.000	Tổ 10- khu 5 Phường Bãi Cháy- TP Hạ Long- Tỉnh Quảng Ninh			5700212009	
16	CTy TNHH MTV sản xuất dịch vụ và thương mại thép Thành Vinh	29.482.596	Tổ 8 khu 8, P.Bãi Cháy, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh		0368998877	5702014901	
16	Công ty CP Đầu Tư và dịch vụ Năng Lượng Hạ Long	19.306.515	Thôn Liên Trung, Xã Nguyễn Văn Linh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam			0107598061-002	
17	Công ty TNHH một thành viên TM dịch vụ bảo vệ 135	5.44.000.000	Tổ 5, Khu Vạn Yên, P. Việt Hưng, T. Quảng Ninh, Việt Nam			02032205135	
17	Hộ kinh doanh Vũ Văn Song	31.000.000					
18	Công ty CP dịch vụ thương mại Hạ Long	959.643	Tổ 2, Khu 2, P. Giếng Đáy, TP. Hạ Long, T. Quảng Ninh			5700612462	
18	Công ty TNHH Thép Nam Việt	24.015.684	Tổ 13, khu 4, P. Hồng Thắng, T. Quảng Ninh, Việt Nam			5701210269	
19	Công ty CP xây dựng tập đoàn Đại Dương	13.608.000	Tổ 3, khu 5A, P. Bãi Cháy, T. Quảng Ninh, Việt Nam			5700704025	
19	Công ty CP Xây Dựng Và Du Lịch An Hải	9.720.000	Thôn 6, xã Hạ Long, huyện Vân Đồn, T. Quảng Ninh			5700550375	
20	Công ty CP Thương Mại và Du Lịch Hoàng Anh Hạ Long	4.320.000	Ô số 5, lô 8, khu dân cư DL Đồng Hùng Thắng, P. Bãi Cháy, TP. Hạ Long, T. Quảng Ninh			5702129444	

20	Dương Văn Tuyền	3.500.500	Số nhà 307, ngõ 45, tổ 7, khu 1B, P. Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh				
21	Đào Thị Loan	1.197.600	Số nhà 311, tổ 4, khu 4, P. Giếng Đáy, TP. Hạ Long, Quảng Ninh				
21	Lương Thị Thanh Hoa	1.500.000					
II/	Thuế Quảng Ninh (khác với số trên phần mềm)	3.886.175.713					Theo Thông báo Tiến nợ thuế số 2533/TB-QNI-KDT ngày 09/01/2026
III/	Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ninh	9.597.080.541					Theo Thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT... tháng 12/2025 ngày 08/01/2026
IV/	Tổng công ty CNTT	8.451.930.001					
V/	Công ty TNHH MTV CNTT Cái Lân	70.265.962.879					Tiền thuê đất, tạm tính chưa đối chiếu và không hạch toán thường xuyên trên phần mềm
VI/	Nợ lương người lao động	2.004.232.036					
	TỔNG CỘNG	97.406.028.995					

Ghi chú: Một số đơn vị không xác định được địa chỉ do Công ty Chuyển đổi văn phòng làm việc, chuyển đổi lãnh đạo quản lý do vậy hồ sơ bị thất lạc chưa tìm thấy địa chỉ. Ngoài ra không có số chi tiết đề theo dõi nên 1 số các khoản phải trả không rõ đối tượng.

NGƯỜI LẬP BẢNG



Phạm Thanh Thủy

P. TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN



Đặng Phương Thanh



Công ty TNHH MTV cán nông thép tấm Cái Lân
Địa chỉ: Khu CNTT Cái Lân, P. Việt Hưng, T. Quảng Ninh
Điện thoại: 033-3515823

DANH SÁCH CHỦ NỢ CỦA DỰ ÁN NHÀ MÁY CÁN NÔNG THÉP TẤM
TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2025

Công ty Tài chính TNHH một thành viên công nghiệp tài thủy (VFC)
Địa chỉ: 120 Hàng Trống, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam. Mã số thuế: 0100996345
Mã số thuế: 0100996345

STT	Đơn vị	Nợ gốc		Nợ lãi (bao gồm cả lãi quá hạn)		Tổng cộng gốc và lãi (VND)	Tổng cộng gốc và lãi (USD)	Tổng tài sản thế chấp (ghi rõ tên Tài sản thế chấp)
		Loại tiền	Số tiền	Loại tiền	Số tiền			
1	Vay VFC giải ngân trực tiếp (trừ nguồn 600tr\$ TDM). Hợp đồng D/10/02-TPQT	VND	200.000.000.000	VND	778.316.141.159,00	978.316.141.159		Thế chấp toàn bộ tài sản từ nguồn vay
2	Nguồn 600tr\$ trong danh mục - Vay từ nguồn ủy thác. Hợp đồng tín dụng số 90/NN	USD						
2.1	Phụ lục số 90/NN/01	USD	15.777.102,55	USD	31.719.885,47		47.496.988,02	
2.2	Phụ lục số 90/NN/02	USD	15.367.971,67	USD	31.831.879,56		47.199.851,23	
2.3	Hợp đồng 23/NN/01	USD			2.416.633,81		2.416.633,81	
2.4	Hợp đồng 23/NN/02	USD			2.143.026,21		2.143.026,21	
2.5	Hợp đồng 23/NN/03	USD			413.893,99		413.893,99	
2.6	Hợp đồng 23/NN/06	USD			650.107,98		650.107,98	
3	Hợp đồng dịch vụ quản lý tài sản 3236/HĐ-CNT						-	
3.1	3236/HĐ-CNT với BB011-2/3	USD	2.183.351,41	USD	2.912.538,06		5.095.889,47	
3.2	3236/HĐ-CNT với BB011-2/4; 2/6; 2/11; 2/13; 2/15; 2/19; 2/20; 2/21	VND	415.975.486.015	VND	1.160.590.075.494,00	1.576.565.561.509		
4	Hợp đồng QLTS 0711/2013/VNS-VFC						-	
4.1	BBTT số B011-2/TCC1/SBIC-VFC-TCL	VND	29.444.018.216	VND	35.919.040.153,00	65.363.058.369		
4.2	Phí	VND	36.755.978	VND	2.888.202.840,00	2.924.958.818		
5	Hợp đồng tín dụng số D/09/03-TPQT - Nguồn trái phiếu quốc tế	USD	20.640.560,84	USD	50.316.068,35		70.956.629,19	
	Tổng cộng:					2.623.169.719.855	176.373.019,90	

Note: Lãi tạm tính theo tỷ giá đô vào ngày cuối cùng của từng tháng trong năm báo cáo tài chính. Nợ lãi theo dõi từ VFC.

NGƯỜI LẬP BẢNG


Phạm Thanh Thủy

P. TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN


Đặng Phương Thanh

Việt Hưng, ngày 24 tháng 07 năm 2026
Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Khang

DANH SÁCH NỢ LƯƠNG NGƯỜI LAO ĐỘNG

(Danh sách chủ nợ, mục IV)

STT	Họ và tên	Số điện thoại	Địa chỉ	Số tiền
1	Nguyễn Trường Sơn			46.763.715
2	Nguyễn Văn Lâm			13.263.396
4	Phạm Thị Hồng Anh			5.629.240
5	Võ Ngọc Tân			2.213.788
6	Ngô Thị Tám			3.534.095
7	Dương Công Dũng			4.676.897
8	Vũ Thị Thùy Vân	0394057359		98.113.794
9	Ngô Thị Ngoan	0982562520	Tổ 5, khu 1, phường Việt Hưng, tỉnh Quảng Ninh	50.500.166
10	Nguyễn Thị Huệ			2.366.576
11	Nguyễn Thị Hằng			2.350.045
12	Hoàng Thị Châu Loan			3.334.630
13	Ngô Thị Lan			4.538.421
14	Đỗ Thị Dung			3.228.444
15	Trần Thị Dinh			2.303.394
16	Ngô Văn Ngọc		Tổ 32, khu 5, Uông Bí, Quảng Ninh	93.574.246
17	Lê Văn Lĩnh	0983368011	phường Việt Hưng, tỉnh Quảng Ninh	100.327.244
18	Thái Văn Bình			3.429.536
19	Ngọc Văn Thạch			3.392.697
20	Lê Văn Bình	0906161819	Tổ 4A, khu 1, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	79.492.378
21	Dương Văn Mười	0868152996	phường Việt Hưng, tỉnh Quảng Ninh	69.965.566
22	Nguyễn Văn Huân			6.160.016
23	Nguyễn Đức Quyết			6.169.891
24	Trần Văn Nam			4.300.256
25	Nguyễn Trung Kiên (1976)			5.017.007
26	Vũ Văn Hùng			6.076.516
27	Nguyễn Thanh Tùng	0384117121	Phường Việt Hưng, tỉnh Quảng Ninh	78.232.762
28	Nguyễn Hoàng Chung			6.026.888
29	Vũ Duy Hưng			325.266
30	Hà Hoàng Anh		Tổ 4, khu 3, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	54.658.652
31	Vũ Văn Lũy	0972601213	Tổ 9A, khu 2, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh	129.491.181
32	Nguyễn Chí Dũng			114.469.216
33	Bàng Minh Tuyển			5.518.401
34	Phạm Văn Tú			6.142.401
35	Đào Thanh Tùng			4.176.210
36	Hoàng Văn Mạnh			6.834.766
37	Vũ Văn Bình			5.647.059
38	Nguyễn Thị Hải Hà			3.620.929
39	Lưu Văn Quyền			27.549.497
40	Hoàng Thị Hiền	0982545299	Tổ 11C, khu 4A, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh	30.116.942



46	Đinh Hùng Cường			12.445.827
47	Hoàng Trính Tú			6.436.331
48	Vương Văn Thuý	0974972988	Thôn 5, Bắc Tiên Đông Hưng, Tỉnh Hưng Yên	47.454.828
49	Dương Văn Tâm			5.497.085
50	Phạm Văn Thường			5.045.187
51	Nguyễn Quang Hiến	0856545626		12.152.824
52	Đinh Tuấn Anh	0986963811		11.402.293
53	Bùi Thị Hiền			5.380.589
54	Nguyễn Văn Hưng	0977563266		9.285.579
55	Vũ Thị Hồng Thuý			5.191.243
56	Trần Mạnh Hùng			9.938.780
57	Lê Công Việt			11.446.590
58	Đặng Ngọc Hải			5.291.400
59	Phạm Văn Trang			3.945.714
60	Lê Văn Hoà	0986735345		3.869.615
61	Nguyễn Văn Duy			6.501.461
62	Đỗ Văn Chuyên			5.802.804
63	Hứa Văn Luyện			395.245
64	Đỗ Văn Tráng			1.106.686
65	Đỗ Hải Nam	0766435965	Tổ 8, Khu 2, phường Việt Hưng, tỉnh Quảng Ninh	77.303.171
66	Lê Ngọc Huy			5.574.959
67	Phạm Việt Hoà			5.339.329
68	Nguyễn Văn Đông			4.167.324
69	Phạm Văn Công	0902081062		5.663.688
70	Nguyễn Thanh Xuân			4.282.325
71	Nguyễn Trần Thành	0979159930		2.590.625
72	Phạm Quang Đôn	0868445029		1.620.455
73	Nguyễn Việt Vinh			3.122.792
74	Phạm Văn Thanh	0936056866		5.481.616
75	Nguyễn Quốc Huy			4.086.389
76	Bùi Nguyên Hồng	0904776695		5.268.365
77	Nguyễn Mạnh Tuấn			3.729.281
78	Bùi Xuân Hoà			3.849.402
79	Trần Việt Bắc			4.885.992
80	Nguyễn Tiến Quân			1.072.000
81	Nguyễn Đức Giới			1.396.000
82	Nguyễn Văn Trọng			1.377.000
83	Vũ Văn Sáng			521.000
84	Phạm Quý Thao			1.225.000
85	Nguyễn Trọng Tráng			1.417.000
86	Từ Minh Thành			2.574.000
87	Nguyễn Vũ Tiến			2.584.000
88	Vũ Đình Tiến			2.974.000
89	Nguyễn Văn Phương			1.521.000

94	Nguyễn Văn Lang			2.527.000
95	Nguyễn Mạnh Giang			1.247.000
96	Nguyễn Đức Nam			2.851.000
97	Trần Văn Khôa			4.438.000
98	Nguyễn Đình Mạnh			2.527.000
99	Hoàng Văn Hòa			2.527.000
100	Mạc Đăng Hà			2.527.000
101	Lê Quỳnh Bạch			2.354.000
102	Lê Văn Lý			3.531.000
103	Nguyễn Văn Hải			5.724.000
104	Trần Tuấn Anh			972.000
105	Đỗ Văn Chiến			1.417.000
106	Trần Văn Thiệp			2.149.000
107	Bùi Thị Thắm			7.270.800
108	Lê Thị Thêm			4.380.000
109	Ngô Thị Thuyết			7.825.600
110	Đỗ Thị Loan			5.694.000
111	Đoàn Thị Xuân Ngọc			7.636.000
112	Nguyễn Thị Hương			6.716.000
113	Bế Thị Ngoan			4.380.000
114	Nguyễn Thị Thanh Vân			7.636.000
115	Hoàng Việt Văn		Tổ 2, khu 6, phường Việt Hưng, tỉnh Quảng Ninh	256.166.146
116	Lương Thị Thanh Hoa	0983519198	Tổ 11C, khu 4A, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh	42.070.566
117	Lê Thị Hằng	0904020075	Tổ 1, khu 7, phường Việt Hưng, tỉnh Quảng Ninh	45.070.566
118	Nguyễn Minh Tiến			8.599.297
119	Đậu Tuấn Quang		Diễn Bích, Diễn Châu, Nghệ An	29.262.259
	Tổng cộng:			2.004.232.036

Việt Hưng, ngày 29 tháng 7 năm 2026

Người lập bảng

P. Tài chính - Kế toán

Q. Giám đốc



[Signature]

Lương Thị Thanh Hoa

[Signature]

Đặng Phương Thanh



Nguyễn Văn Khang

